Số: 221/TB-TTYT
Thời gian ký: 22/08/2024 11:39:53 +07:00

Đơn vị: TTYT TX Hoài Nhơn

Mã QHNS: 1047707

Mẫu số: C02 - HD

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG
CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG (1.800.000)
Tháng 7 năm 2024

(Kèm theo thông báo số /TB-TTYT ngày /8/2024 của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp khu vực	% PCTH	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp độc hại	Phụ cấp trách nhiệm	% PCTN VK	Phụ cấp TNVK	% PCƯĐN	Phụ cấp Ưu đãi nghề	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Số tiền nghỉ ốm đau, thai sản			Tổng tiền các khoản phải trừ nghỉ ốm đau, TS	Nghỉ việc không được hưởng các khoản PC khác	BHXH		BHYT		BHTN		KPCĐ	Số thực lĩnh	Ghi chú
																Lương	PCCV	PCTN VK			Trích vào CP (17,5%)	Trừ vào lương (8%)	Trích vào CP (3%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trích vào CP (1%)	Trừ vào lương (1%)	Trích vào CP (2%)		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	D
	Phần I		**173,78**	**4,2**				**6,4**	**2,0**				**67,57**	**253,95**	**457.110.000**	**1.642.500**			**1.642.500**	**3.843.000**	**56.063.700**	**25.629.120**	**9.610.920**	**4.805.460**	**3.203.640**	**3.203.640**	**6.407.280**	**417.986.280**	
1	Trần Hữu Vinh	V.08.01.02	6,10	0,7								40%	2,72	9,52	17.136.000						2.142.000	979.200	367.200	183.600	122.400	122.400	244.800	15.850.800	
2	Nguyễn Hoàng	V.08.01.03	4,98	0,6								40%	2,23	7,81	14.061.600						1.757.700	803.520	301.320	150.660	100.440	100.440	200.880	13.006.980	Tăng PCCV
3	Huỳnh Hiền	V.08.05.12	4,32	0,3								40%	1,85	6,47	11.642.400						1.455.300	665.280	249.480	124.740	83.160	83.160	166.320	10.769.220	Tăng lương
4	Lê Văn Toàn	V.11.06.14	3,99											3,99	7.182.000						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	6.427.890	
5	Bùi Thị Thanh Huyền Thảo	V.01.02.03	3,06					0,2						3,26	5.868.000						963.900	440.640	165.240	82.620	55.080	55.080	110.160	5.289.660	
6	Nguyễn Xuân Trường	06.031	4,32	0,4					0,2					4,92	8.856.000						1.486.800	679.680	254.880	127.440	84.960	84.960	169.920	7.963.920	
7	Cao Thanh Sang	06.031																											Nghỉ ốm
8	Trần Thị Bích Phượng	06.032	3,66											3,66	6.588.000						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	5.896.260	
9	Nguyễn Thúy Kiều	06a.031	3,65											3,65	6.570.000						1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	5.880.150	Tăng lương
10	Nguyễn Thị Kim Định	06.031	2,67											2,67	4.806.000						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	4.301.370	
11	Phan Thị Hiền Lương	06.031	3,00											3,00	5.400.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	4.833.000	
12	Nguyễn Thị Thanh Sương	06a.031	3,03						0,1					3,13	5.634.000						954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	5.061.330	
13	Nguyễn Thị Ánh Duyên	06.032	3,34											3,34	6.012.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	5.380.740	
	Cộng		**46,12**	**2,00**				**0,20**	**0,30**				**6,80**	**55,42**	**99.756.000**						**15.157.800**	**6.929.280**	**2.598.480**	**1.299.240**	**866.160**	**866.160**	**1.732.320**	**90.661.320**	
14	Lê Văn Mẫn	V.08.05.12	3,66	0,3				0,2				60%	2,38	6,54	11.764.800					234.000	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	10.782.360	H 13 ngày
15	Huỳnh Thị Lương	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					72.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.815.940	Nb 4 ngày
16	Huỳnh Văn Tuất	V.08.01.03	3,66					0,2	0,3			60%	2,20	6,36	11.440.800						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.749.060	
17	Nguyễn Thị Bạn	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					54.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.833.940	Nb 2 ngày, H 1 ngày
18	Trịnh Thị Thúy Nga	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					180.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.707.940	Nb 4 ngày, P 6 ngày
19	Huỳnh Văn Vân	V.08.07.18	3,99									50%	2,00	5,99	10.773.000						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	10.018.890	
20	Trịnh Như Hoa	V.08.05.12	3,99									40%	1,60	5,59	10.054.800						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.300.690	
21	Nguyễn Bá Tòng	V.08.05.12	3,99	0,3								40%	1,72	6,01	10.810.800						1.351.350	617.760	231.660	115.830	77.220	77.220	154.440	9.999.990	
22	Nguyễn Thị Anh Tiến	V.08.05.13	3,65					0,2				40%	1,46	5,31	9.558.000					72.000	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.796.150	Nb 4 ngày
23	Lê Nhất Linh	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					108.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.037.540	Nb 1 ngày, P 5 ngày
24	Nguyễn Thị Kim Huệ	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	Chuyển ngạch, Tăng PCTN
25	Nguyễn Thị Phường	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	
26	La Thị Dũng	V.08.06.15	3,99					0,2	0,1			40%	1,60	5,89	10.594.800					54.000	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.786.690	Ct 3 ngày
27	Phạm Thị Thuý Thu	V.08.06.15	3,66					0,2	0,1			40%	1,46	5,42	9.763.200					135.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.936.460	Nb 4,5 ngày, Ct 3 ngày
28	Trần Thị Thường	V.08.06.15	3,66					0,2	0,1			40%	1,46	5,42	9.763.200					72.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.999.460	Nb 4ngày
29	Huỳnh Thị Thu Hiền	V.08.05.12	3,99	0,3				0,2				40%	1,72	6,21	11.170.800					342.000	1.351.350	617.760	231.660	115.830	77.220	77.220	154.440	10.017.990	Tr 1 ngày
30	Nguyễn Thị Tánh	V.08.05.12	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					288.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.603.460	Tr 4 ngày
31	Nguyễn Thị Kim Phượng	V.08.05.12	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					324.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.567.460	Tr 2 ngày

32	Nguyễn Thị Lệ Thủy	V.08.06.16	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					288.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.857.540	Tr 4 ngày
33	Lê Thị Thuỳ Cầm	V.08.01.02	5,08	0,4				0,2				50%	2,74	8,42	15.156.000					36.000	1.726.200	789.120	295.920	147.960	98.640	98.640	197.280	14.084.280	Nb 1 ngày, H1 ngày
34	Nguyễn Trần Khoa	V.08.05.12	3,66	0,3				0,2				40%	1,58	5,74	10.339.200						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	9.590.760	
35	Trần Thị Mỹ Lân	V.08.05.13	3,65									50%	1,83	5,48	9.855.000	1.642.500			1.642.500		1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	7.522.650	Ô 6 ngày
36	Nguyễn Thị Nở	V.08.05.13	3,34									50%	1,67	5,01	9.018.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.386.740	
37	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	V.08.05.13	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					18.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.873.460	Nb 1 ngày
38	Trịnh Thị Mỹ Luận	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					162.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.983.540	Nb 3 ngày, P6 ngày
39	Dương Thành Tứ	V.08.01.03	4,98	0,3				0,4				70%	3,70	9,38	16.876.800					144.000	1.663.200	760.320	285.120	142.560	95.040	95.040	190.080	15.734.880	Nb 4 ngày
40	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	V.08.05.12	3,66					0,4				60%	2,20	6,26	11.260.800					180.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.389.060	Nb 5 ngày
41	Võ Thị Lành	V.08.05.13	3,34					0,4				60%	2,00	5,74	10.339.200					108.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.599.940	Nb 3 ngày
42	Lê Thị Mỹ	V.08.05.13	3,34					0,4				60%	2,00	5,74	10.339.200					144.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.563.940	Nb 4 ngày
43	Nguyễn Trung Thành	V.08.01.03	3,66	0,3								40%	1,58	5,54	9.979.200						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	9.230.760	
44	Nguyễn Thị Thanh Nga	V.08.01.03	3,33									40%	1,33	4,66	8.391.600						1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	7.762.230	
45	Nguyễn Thị Phường	V.08.05.13	3,03									40%	1,21	4,24	7.635.600						954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	7.062.930	
46	Nguyễn Quang Tứ	V.08.07.18																											Nghỉ hưu
47	Nguyễn Hồng Quang	V.08.07.18	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					144.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.747.460	Nb 4 ngày, Th 4 ngày
48	Trần Hoà Phương	V.08.07.18	3,99					0,4				40%	1,60	5,99	10.774.800					432.000	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.588.690	Nb 5 ngày, P 7 ngày
49	Nguyễn Hữu Quãng	V.08.07.18	3,00					0,4				40%	1,20	4,60	8.280.000					252.000	945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	7.461.000	Nb 7 ngày
	Cộng		**127,66**	**2,20**				**6,20**	**1,70**			**16,30**	**60,77**	**198,53**	**357.354.000**	**1.642.500**			**1.642.500**	**3.843.000**	**40.905.900**	**18.699.840**	**7.012.440**	**3.506.220**	**2.337.480**	**2.337.480**	**4.674.960**	**327.324.960**	
	Phần II		**348,78**	**6,2**				**10,5**	**3,3**	**11%**	**1,77**		**147,53**	**518,09**	**932.554.008**	**711.000**			**711.000**	**5.764.500**	**112.376.628**	**51.372.173**	**19.264.565**	**9.632.283**	**6.421.521**	**6.421.521**	**12.843.043**	**858.652.531**	
50	Lưu Kim Hoàng	V.08.01.02	4,74	0,6								40%	2,14	7,48	13.456.800						1.682.100	768.960	288.360	144.180	96.120	96.120	192.240	12.447.540	Tăng PCCV
51	Nguyễn Thị Kim Luyến	V.08.05.12	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
52	Đỗ Minh Mẫn	V.08.04.10	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
53	Phùng Thị Bích Thủy	V.08.06.16	4,27									40%	1,71	5,98	10.760.400						1.345.050	614.880	230.580	115.290	76.860	76.860	153.720	9.953.370	Tăng lương, chuyển ngạch
54	Nguyễn Thị Thanh Ly	V.05.02.07	3,00											3,00	5.400.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	4.833.000	
55	Võ Thị Hồng Nga	V.08.06.15	3,99	0,4								40%	1,76	6,15	11.062.800						1.382.850	632.160	237.060	118.530	79.020	79.020	158.040	10.233.090	
56	Nguyễn Thị Tiếng	V.08.05.12	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
57	Nguyễn Thị Loan	V.08.05.12	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
58	Trần Kim Trung	V.08.05.12	4,98	0,4						11%	0,55			5,93	10.670.040						1.867.257	853.603	320.101	160.051	106.700	106.700	213.401	9.549.686	
59	Lê Thị Diễm My	01.003	3,33											3,33	5.994.000						1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	5.364.630	
60	Đặng Thị Kim Thi	02.008	2,86											2,86	5.148.000						900.900	411.840	154.440	77.220	51.480	51.480	102.960	4.607.460	Tăng lương
61	Trần Thị Thúy Song	06a.031	3,34											3,34	6.012.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	5.380.740	
	Cộng		**45,15**	**1,4**						**0,110**	**0,55**		**11,46**	**58,55**	**105.396.840**						**14.835.807**	**6.782.083**	**2.543.281**	**1.271.641**	**847.760**	**847.760**	**1.695.521**	**96.495.356**	
62	Nguyễn Công Tráng	V.08.01.02	4,74	0,4				0,2				60%	3,08	8,42	15.163.200					45.000	1.619.100	740.160	277.560	138.780	92.520	92.520	185.040	14.146.740	P 2,5 ngày
63	Trần Văn Thu	V.08.01.02	5,08	0,3				0,2				60%	3,23	8,81	15.854.400					27.000	1.694.700	774.720	290.520	145.260	96.840	96.840	193.680	14.810.580	Nb 1,5 ngày
64	Nguyễn Thị Bích Hạnh	V.08.01.03	2,67					0,2	0,3			60%	1,60	4,77	8.589.600					72.000	841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	8.012.970	P 4 ngày
65	Trương Thị Thuý Giang	V.08.01.03	2,34					0,2	0,3			60%	1,40	4,24	7.639.200					144.000	737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	7.052.940	P 8 ngày
66	Lê Thị Thanh Tâm	V.08.05.13	3,66					0,2	0,3			60%	2,20	6,36	11.440.800					90.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.659.060	Nb 5 ngày
67	Trương Thị Dư	V.08.05.13	3,65					0,2	0,3			60%	2,19	6,34	11.412.000					117.000	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	10.605.150	Nb 1,5 ngày, P 5 ngày
68	Phan Thanh Tài	V.08.05.12	2,67					0,2	0,3			60%	1,60	4,77	8.589.600					126.000	841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	7.958.970	Nb 3 ngày, P 4 ngày
69	Phan Thị Thanh Nguyệt	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					99.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.788.940	Nb 5,5 ngày

70	Nguyễn Thị Mỹ	V.08.05.13	2,41					0,2	0,3			60%	1,45	4,36	7.840.800						759.150	347.040	130.140	65.070	43.380	43.380	86.760	7.385.310	
71	Đinh Thị Mỹ Hân	V.08.05.12	2,34					0,2	0,3			60%	1,40	4,24	7.639.200					63.000	737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	7.133.940	Nb 3,5 ngày
72	Lưu Thị Nga	V.08.05.13	3,96					0,2	0,3			60%	2,38	6,84	12.304.800					72.000	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	11.484.360	Tăng lương, Nb 4 ngày
73	Lâm Thị Thu Thuý																												Nghỉ Thai sản
74	Đặng Anh Tuyền	V.08.01.03	4,98	0,4				0,2		5%	0,25	40%	2,25	8,08	14.545.080						1.773.135	810.576	303.966	151.983	101.322	101.322	202.644	13.481.199	
75	Lưu Trọng Ảnh	V.08.01.03	2,67									40%	1,07	3,74	6.728.400						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	6.223.770	Tăng PCƯĐN
76	Đỗ Thị Ngọc Hảo	V.08.05.12	3,33					0,2				40%	1,33	4,86	8.751.600					90.000	1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	8.032.230	Nb 5 ngày
77	Nguyễn Thị Mộng Thúy	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					144.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.001.540	Nb 1 ngày, P 7 ngày
78	Phạm Hùng Vương	V.08.03.03	3,33											3,33	5.994.000						1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	5.364.630	Đi học
79	Nguyễn Văn Chí	V.08.01.03	3,00	0,3				0,2				50%	1,65	5,15	9.270.000					81.000	1.039.500	475.200	178.200	89.100	59.400	59.400	118.800	8.565.300	Nb 4,5 ngày
80	Trương Thị Kim Chi	V.08.05.13	3,65					0,2				40%	1,46	5,31	9.558.000					108.000	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.760.150	Tăng lương, Nb 6 ngày
81	Đinh Văn Phong	V.08.05.12	3,33									50%	1,67	5,00	8.991.000						1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	8.361.630	
82	Lê Thị Thanh Tuyền	V.08.05.12	3,99									50%	2,00	5,99	10.773.000						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	10.018.890	Tăng lương
83	Phạm Thị Lệ	V.08.05.13	2,10									40%	0,84	2,94	5.292.000						661.500	302.400	113.400	56.700	37.800	37.800	75.600	4.895.100	
84	Phùng Thị Mai Loan	V.08.01.02	5,08	0,4				0,2				40%	2,19	7,87	14.169.600					18.000	1.726.200	789.120	295.920	147.960	98.640	98.640	197.280	13.115.880	Nb 1 ngày
85	Trần Thị An	V.08.01.02	5,08	0,3				0,2				40%	2,15	7,73	13.917.600					27.000	1.694.700	774.720	290.520	145.260	96.840	96.840	193.680	12.873.780	Nb 1,5 ngày
86	Phạm Thị Út Trinh	V.08.01.03	2,67									40%	1,07	3,74	6.728.400						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	6.223.770	Tăng PCƯĐN
87	Nguyễn Thị Cẩm Thi	V.08.06.15	3,66					0,2	0,1			40%	1,46	5,42	9.763.200					90.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.981.460	Nb 3 ngày, P 2 ngày
88	Nguyễn Thị Hường	V.08.06.16	3,65						0,1			40%	1,46	5,21	9.378.000						1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.688.150	Chuyển ngạch
89	Đinh Thị Thôm	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	
90	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	V.08.06.15	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	Giảm PCĐH, PCTN
91	Nguyễn Thị Lắm	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	
92	Nguyễn Thị Bích Nhị	V.08.06.16	4,06							10%	0,41	40%	1,79	6,25	11.254.320						1.406.790	643.104	241.164	120.582	80.388	80.388	160.776	10.410.246	
93	Huỳnh Thị Kim Xuyến	V.08.06.15	4,98	0,3								40%	2,11	7,39	13.305.600						1.663.200	760.320	285.120	142.560	95.040	95.040	190.080	12.307.680	
94	Nguyễn Thị Thanh Trà	V.08.06.16	4,27						0,1			40%	1,71	6,08	10.940.400						1.345.050	614.880	230.580	115.290	76.860	76.860	153.720	10.133.370	
95	Nguyễn Thị Tuyết	V.08.06.15	3,66						0,1			40%	1,46	5,22	9.403.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.711.460	
96	Nguyễn Thanh Đình	V.08.01.02	4,74	0,4				0,2				40%	2,06	7,40	13.312.800					306.000	1.619.100	740.160	277.560	138.780	92.520	92.520	185.040	12.035.340	Tr 3 ngày
97	Ngô Thị Mơ	V.08.01.03	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800					324.000	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.336.690	Tr 2 ngày
98	Nguyễn An Khanh	V.08.01.03	4,65					0,2				40%	1,86	6,71	12.078.000					306.000	1.464.750	669.600	251.100	125.550	83.700	83.700	167.400	10.893.150	Tr 3 ngày
99	Nguyễn Thị Thu Hằng	V.08.05.13	2,72									40%	1,09	3,81	6.854.400						856.800	391.680	146.880	73.440	48.960	48.960	97.920	6.340.320	
100	Phú Thị Bích Liên	V.08.05.13	2,72					0,2				40%	1,09	4,01	7.214.400					288.000	856.800	391.680	146.880	73.440	48.960	48.960	97.920	6.412.320	Tr 4 ngày
101	Lê Thị Mỹ Diện	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					306.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.839.540	Tr 3 ngày
102	Thái Thị Hồng Nhi	V.08.01.03	2,34									40%	0,94	3,28	5.896.800						737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	5.454.540	
103	Phạm Thị Loan	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					288.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.857.540	Tr 4 ngày
104	Trương Thị Bích Phượng	V.08.05.13	2,41					0,2				40%	0,96	3,57	6.433.200					360.000	759.150	347.040	130.140	65.070	43.380	43.380	86.760	5.617.710	
105	Lê Thị Thu Hiền	V.08.05.13	2,10					0,2				40%	0,84	3,14	5.652.000					306.000	661.500	302.400	113.400	56.700	37.800	37.800	75.600	4.949.100	Tr 3 ngày
106	La Thị Nhẫn	V.08.01.03	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800					45.000	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.615.690	Nb 2,5 ngày
107	Hồ Dương Phúc	V.08.03.07	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	Tăng PCƯĐN
108	Nguyễn Thị Lạc	V.08.05.13	3,34									50%	1,67	5,01	9.018.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.386.740	
109	Lê Thị Tuyết Trang	V.08.05.13	3,03					0,2				40%	1,21	4,44	7.995.600					54.000	954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	7.368.930	Nb 2 ngày, P 1 ngày
110	La Thị Kiều Diễm	V.08.05.13	2,41									50%	1,21	3,62	6.507.000						759.150	347.040	130.140	65.070	43.380	43.380	86.760	6.051.510	

111	Nguyễn Thị Minh Khá	V.08.05.12	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800					18.000	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.642.690	Nb 1 ngày
112	Nguyễn Thị Đào	V.08.05.13	3,34					0,2				50%	1,67	5,21	9.378.000					126.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.620.740	P 7 ngày
113	Phan Thị Sáu	V.08.01.03	4,32					0,4				70%	3,02	7,74	13.939.200					198.000	1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	12.924.720	Nb 3,5 ngày, P 2 ngày
114	Nguyễn Thị Hà	V.08.05.12	3,66	0,3				0,4				60%	2,38	6,74	12.124.800					144.000	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	11.232.360	Nb 4 ngày
115	Võ Thị Tuyết Nhung	V.08.05.13	3,96					0,4				70%	2,77	7,13	12.837.600					72.000	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	12.017.160	Nb 2 ngày
116	Nguyễn Thị Mơ	V.08.05.13										40%																	Nghĩ TS
117	Trần Thị Thu Trúc	V.08.03.07	4,06							14%	0,57	40%	1,85	6,48	11.663.568						1.457.946	666.490	249.934	124.967	83.311	83.311	166.622	10.788.800	
118	Trần Thị Hiệp	V.08.05.12	3,66	0,3								40%	1,58	5,54	9.979.200						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	9.230.760	
119	Nguyễn Thị Ngọc Bích	V.08.03.07	3,06									40%	1,22	4,28	7.711.200						963.900	440.640	165.240	82.620	55.080	55.080	110.160	7.132.860	
120	Nguyễn Cảnh Lễ	V.08.01.03	4,32									40%	1,73	6,05	10.886.400						1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.069.920	
121	Võ Thị Hồng Nhung	V.08.07.19	2,72									40%	1,09	3,81	6.854.400						856.800	391.680	146.880	73.440	48.960	48.960	97.920	6.340.320	
122	Phan Công Hồng	V.08.07.18	3,00									40%	1,20	4,20	7.560.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	6.993.000	
123	Cao Thanh Toàn	V.08.08.22	3,66	0,4								40%	1,62	5,68	10.231.200						1.278.900	584.640	219.240	109.620	73.080	73.080	146.160	9.463.860	
124	Nguyễn Tấn Phương	V.05.02.08	3,26					0,2						3,46	6.228.000					36.000	1.026.900	469.440	176.040	88.020	58.680	58.680	117.360	5.575.860	P 2 ngày
125	Nguyễn Thị Kim Cúc	V.08.08.23	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.660.690	
126	Nguyễn Thị Hằng	V.08.08.23	3,34									40%	1,34	4,68	8.416.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.785.540	
127	Thái Thị Sương	V.08.08.23	3,03									40%	1,21	4,24	7.635.600						954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	7.062.930	
128	Trần Quang Thành	V.08.08.23	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
129	Võ Thị Kim Phượng	V.08.08.23	3,00									40%	1,20	4,20	7.560.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	6.993.000	
130	Võ Thị Ái Vân	V.08.08.23	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					36.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.109.540	Ct 2 ngày
131	Nguyễn Thị Vân	V.08.08.22	2,34									40%	0,94	3,28	5.896.800						737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	5.454.540	
132	Nguyễn Đình Cường	V.08.08.22	2,67									40%	1,07	3,74	6.728.400						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	6.223.770	
133	Nguyễn Thị Minh Hiếu	V.08.05.11	4,74	0,3								40%	2,02	7,06	12.700.800	711.000			711.000		1.587.600	725.760	272.160	136.080	90.720	90.720	181.440	11.037.240	Ô 2 ngày
134	Nguyễn Thị Hóa	V.08.05.13	3,34									40%	1,34	4,68	8.416.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.785.540	
135	Nguyễn Thành Hoàng	V.08.05.12	4,32					0,2				40%	1,73	6,25	11.246.400					45.000	1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.384.920	Tăng lương , NB 2,5 ngày
136	Ngô Thị Minh Thao	V.08.05.12	4,32									40%	1,73	6,05	10.886.400						1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.069.920	
137	Huỳnh Văn Tân	V.08.07.18	4,32					0,3				40%	1,73	6,35	11.426.400					121.500	1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.488.420	Nb 4,5 ngày
138	Nguyễn Thanh Yên	V.08.07.18	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					63.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.828.460	Nb 3,5 ngày
139	Trần Thị Thu Tiết	V.08.07.18	3,33	0,3				0,2				40%	1,45	5,28	9.507.600					261.000	1.143.450	522.720	196.020	98.010	65.340	65.340	130.680	8.560.530	H 14,5 ngày
140	Nguyễn Hồng Vân	V.08.07.18	4,98					0,3				60%	2,99	8,27	14.882.400					135.000	1.568.700	717.120	268.920	134.460	89.640	89.640	179.280	13.806.180	Nb 4 ngày, Th 1 ngày
141	Lê Thị Hồng Nhung	V.08.07.18	3,66					0,3				70%	2,56	6,52	11.739.600					135.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.912.860	Th 5 ngày
142	Nguyễn Thị Thật	V.08.06.16	3,65									40%	1,46	5,11	9.198.000						1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.508.150	Chuyển ngạch
143	Phan Thị Thủy	V.08.06.16	3,65					0,1				40%	1,46	5,21	9.378.000					9.000	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.679.150	Chuyển ngạch, P 1 ngày
144	Nguyễn Thị Ánh Trúc	V.08.06.13	3,34					0,1				40%	1,34	4,78	8.596.800					9.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.956.540	P 1 ngày
145	Trần Thành Kiếm	V.08.07.19	3,65					0,4				40%	1,46	5,51	9.918.000					288.000	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.940.150	Nb 8 ngày
146	Huỳnh Hữu Phước	V.08.01.02	4,74					0,1				40%	1,90	6,74	12.124.800					27.000	1.493.100	682.560	255.960	127.980	85.320	85.320	170.640	11.201.940	Nb 3 ngày
147	Nguyễn Đình Dũng	V.08.01.02	5,08	0,4				0,1				40%	2,19	7,77	13.989.600					9.000	1.726.200	789.120	295.920	147.960	98.640	98.640	197.280	12.944.880	Ct 1 ngày
148	Trần Thị Phượng	V.08.07.18	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					36.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.855.460	Nb 2 ngày
149	Phan Thanh Nô	16b.122								10%																			Nghi hưu
	Cộng		**303,63**	**4,8**				**10,5**	**3,3**		**1,22**		**136,08**	**459,53**	**827.157.168**	**711.000**			**711.000**	**5.764.500**	**97.540.821**	**44.590.090**	**16.721.284**	**8.360.642**	**5.573.761**	**5.573.761**	**11.147.522**	**762.157.175**	
	Tổng cộng I+II		**522,56**	**10,4**				**16,9**	**5,3**		**1,77**		**215,10**	**772,04**	**1.389.664.008**	**2.353.500**			**2.353.500**	**9.607.500**	**168.440.328**	**77.001.293**	**28.875.485**	**14.437.743**	**9.625.161**	**9.625.161**	**19.250.323**	**1.276.638.811**	

Tổng số tiền bằng chữ : Một tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm mười một đồng chẵn.

Đơn vị: TTYT TX Hoài Nhơn

Mã QHNS: 1047707

Mẫu số: C02 - HD

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG

CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG (1.800.000)

Tháng 7 năm 2024

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp khu vực	% PCTH	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp độc hại	Phụ cấp trách nhiệm	% PCTN VK	Phụ cấp TNVK	% PCƯĐ N	Phụ cấp Ưu đãi nghề	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Số tiền nghỉ ốm đau, thai sản			Tổng tiền các khoản phải trừ nghỉ ốm đau, TS	Nghỉ việc không được hưởng các khoản PC khác	BHXH		BHYT		BHTN		KPCĐ	Số thực lĩnh	Ghi chú
																Lương	PCCV	PCTN VK			Trích vào CP (17,5%)	Trừ vào lương (8%)	Trích vào CP (3%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trích vào CP (1%)	Trừ vào lương (1%)	Trích vào CP (2%)		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	D
1	Nguyễn Tấn Trung	1.005	4,03											4,03	7.254.000						1.269.450	580.320	217.620	108.810	72.540	72.540	145.080	6.492.330	
	Cộng		**4,03**											**4,03**	**7.254.000**						**1.269.450**	**580.320**	**217.620**	**108.810**	**72.540**	**72.540**	**145.080**	**6.492.330**	

Tổng số tiền bằng chữ ***: Sáu triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn ba trăm ba mươi đồng chẵn.***

Đơn vị: TTYT TX Hoài Nhơn

Mã QHNS: 1047707

Mẫu số: C02 - HD

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG

CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG (1.800.000)

Tháng 8 năm 2024

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp khu vực	% PCTH	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp độc hại	Phụ cấp trách nhiệm	% PCTN VK	Phụ cấp TNVK	% PCƯĐ N	Phụ cấp Ưu đãi nghề	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Số tiền nghỉ ốm đau, thai sản			Tổng tiền các khoản phải trừ nghỉ ốm đau, TS	Nghỉ việc không được hưởng các khoản PC khác	BHXH		BHYT		BHTN		KPCĐ	Số thực lĩnh	Ghi chú
																Lương	PCCV	PCTN VK			Trích vào CP (17,5%)	Trừ vào lương (8%)	Trích vào CP (3%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trích vào CP (1%)	Trừ vào lương (1%)	Trích vào CP (2%)		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	D
	Phần I		**175,03**	**4,5**				**6,4**	**2,0**				**67,95**	**255,88**	**460.576.800**	**1.642.500**			**1.642.500**	**4.296.519**	**56.551.950**	**25.852.320**	**9.694.620**	**4.847.310**	**3.231.540**	**3.231.540**	**6.463.080**	**420.706.611**	
1	Trần Hữu Vinh	V.08.01.02	6,10	0,7								40%	2,72	9,52	17.136.000						2.142.000	979.200	367.200	183.600	122.400	122.400	244.800	15.850.800	
2	Nguyễn Hoàng	V.08.01.03	4,98	0,6								40%	2,23	7,81	14.061.600						1.757.700	803.520	301.320	150.660	100.440	100.440	200.880	13.006.980	
3	Huỳnh Hiền	V.08.05.12	4,32	0,3								40%	1,85	6,47	11.642.400						1.455.300	665.280	249.480	124.740	83.160	83.160	166.320	10.769.220	
4	Lê Văn Toàn	V.11.06.14	3,99											3,99	7.182.000						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	6.427.890	
5	Bùi Thị Thanh Huyền Thảo	V.01.02.03	3,06					0,2						3,26	5.868.000						963.900	440.640	165.240	82.620	55.080	55.080	110.160	5.289.660	
6	Nguyễn Xuân Trường	06.031	4,32	0,4					0,2					4,92	8.856.000						1.486.800	679.680	254.880	127.440	84.960	84.960	169.920	7.963.920	
7	Cao Thanh Sang	06.031																											Nghỉ không lương
8	Trần Thị Bích Phượng	06.032	3,96											3,96	7.128.000						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	6.379.560	Chuyển ngạch
9	Nguyễn Thúy Kiều	06a.031	3,65											3,65	6.570.000						1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	5.880.150	
10	Nguyễn Thị Kim Định	06.031	2,67											2,67	4.806.000						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	4.301.370	
11	Phan Thị Hiền Lương	06.031	3,00											3,00	5.400.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	4.833.000	
12	Nguyễn Thị Thanh Sương	06a.031	3,34						0,1					3,44	6.192.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	5.560.740	Tăng lương
13	Nguyễn Thị Ánh Duyên	06.032	3,34											3,34	6.012.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	5.380.740	

	Cộng		**46,73**	**2,00**				**0,20**	**0,30**				**6,80**	**56,03**	**100.854.000**						**15.349.950**	**7.017.120**	**2.631.420**	**1.315.710**	**877.140**	**877.140**	**1.754.280**	**91.644.030**	
14	Lê Văn Mẫn	V.08.05.12	3,66	0,3				0,2				60%	2,38	6,54	11.764.800					109.565	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	10.906.795	H 2 ngày, Ct 2 ngày, Nb 2 ngày, Th 1 ngày
15	Huỳnh Thị Lương	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					93.913	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.794.027	Nb 6 ngày
16	Huỳnh Văn Tuất	V.08.01.03	3,66					0,2	0,3			60%	2,20	6,36	11.440.800					15.652	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.733.408	Ct 1 ngày
17	Nguyễn Thị Bạn	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					109.565	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.778.375	Nb 7 ngày
18	Trịnh Thị Thúy Nga	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					93.913	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.794.027	Nb 5 ngày, P 1 ngày
19	Huỳnh Văn Vân	V.08.07.18	3,99									50%	2,00	5,99	10.773.000						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	10.018.890	
20	Trịnh Như Hoa	V.08.05.12	3,99									40%	1,60	5,59	10.054.800						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.300.690	
21	Nguyễn Bá Tòng	V.08.05.12	3,99	0,3								40%	1,72	6,01	10.810.800						1.351.350	617.760	231.660	115.830	77.220	77.220	154.440	9.999.990	
22	Nguyễn Thị Anh Tiến	V.08.05.13	3,65					0,2				40%	1,46	5,31	9.558.000					109.565	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.758.585	Nb 5 ngày, P 2 ngày
23	Lê Nhất Linh	V.08.05.13	3,65					0,2				40%	1,46	5,31	9.558.000					109.565	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.758.585	Tăng lương, Nb 7 ngày
24	Nguyễn Thị Kim Huệ	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	
25	Nguyễn Thị Phưởng	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	
26	La Thị Dũng	V.08.06.15	3,99					0,2	0,1			40%	1,60	5,89	10.594.800					148.696	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.691.994	NB 4,5 ngày, P 5 ngày
27	Phạm Thị Thuý Thu	V.08.06.15	3,66					0,2	0,1			40%	1,46	5,42	9.763.200					156.522	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.914.938	Nb 6 ngày, Ct 2 ngày, Th 2 ngày
28	Trần Thị Thường	V.08.06.15	3,66	0,3				0,2	0,1			40%	1,58	5,84	10.519.200					54.783	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	9.715.977	Tăng PCCV, Nb 1,5 ngày,2 Th
29	Huỳnh Thị Thu Hiền	V.08.05.12	3,99	0,3				0,2				40%	1,72	6,21	11.170.800					360.000	1.351.350	617.760	231.660	115.830	77.220	77.220	154.440	9.999.990	
30	Nguyễn Thị Tánh	V.08.05.12	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					313.043	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.578.417	Tr 3 ngày
31	Nguyễn Thị Kim Phượng	V.08.05.12	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					297.391	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.594.069	Tr 4 ngày
32	Nguyễn Thị Lệ Thủy	V.08.06.16	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					313.043	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.832.497	Tr 3 ngày
33	Lê Thị Thuỳ Cầm	V.08.01.02	5,08	0,4				0,2				50%	2,74	8,42	15.156.000					46.957	1.726.200	789.120	295.920	147.960	98.640	98.640	197.280	14.073.323	Nb 3 ngày
34	Nguyễn Trần Khoa	V.08.05.12	3,66	0,3				0,2				40%	1,58	5,74	10.339.200						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	9.590.760	
35	Trần Thị Mỹ Lân	V.08.05.13	3,65									50%	1,83	5,48	9.855.000	1.642.500			1.642.500		1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	7.522.650	Ô 6 ngày
36	Nguyễn Thị Nở	V.08.05.13	3,34									50%	1,67	5,01	9.018.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.386.740	
37	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	V.08.05.13	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					203.478	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.687.982	Nb 5 ngày, P 8 ngày
38	Trịnh Thị Mỹ Luận	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					93.913	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.051.627	Nb 2 ngày, P 1 ngày , H 3 ngày
39	Dương Thành Tứ	V.08.01.03	4,98	0,3				0,4				70%	3,70	9,38	16.876.800					125.217	1.663.200	760.320	285.120	142.560	95.040	95.040	190.080	15.753.663	Nb 4 ngày
40	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	V.08.05.12	3,66					0,4				60%	2,20	6,26	11.260.800					219.130	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.349.930	Nb 3 ngày, P 4 ngày
41	Võ Thị Lành	V.08.05.13	3,34					0,4				60%	2,00	5,74	10.339.200					219.130	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.488.810	Nb 4 ngày, H 3 ngày
42	Lê Thị Mỹ	V.08.05.13	3,34					0,4				60%	2,00	5,74	10.339.200					313.043	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.394.897	Nb 3 ngày, P 7 ngày
43	Nguyễn Trung Thành	V.08.01.03	3,66	0,3								40%	1,58	5,54	9.979.200						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	9.230.760	
44	Nguyễn Thị Thanh Nga	V.08.01.03	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	Tăng lương
45	Nguyễn Thị Phường	V.08.05.13	3,03									40%	1,21	4,24	7.635.600						954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	7.062.930	
46	Nguyễn Hồng Quang	V.08.07.18	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					70.435	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.821.025	Nb 2,5 ngày, Ct 2 ngày
47	Trần Hoà Phương	V.08.07.18	3,99					0,4				40%	1,60	5,99	10.774.800					266.087	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.754.603	Nb 8,5 ngày
48	Nguyễn Hữu Quãng	V.08.07.18	3,00					0,4				40%	1,20	4,60	8.280.000					453.913	945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	7.259.087	Nb 6,5 ngày, P 8 ngày
	Cộng		**128,30**	**2,50**				**6,20**	**1,70**			**16,30**	**61,15**	**199,85**	**359.722.800**	**1.642.500**			**1.642.500**	**4.296.519**	**41.202.000**	**18.835.200**	**7.063.200**	**3.531.600**	**2.354.400**	**2.354.400**	**4.708.800**	**329.062.581**	
	Phần II		**344,72**	**6,2**				**10,5**	**3,3**	**11%**	**1,20**		**145,68**	**511,61**	**920.890.440**					**6.139.564**	**110.918.682**	**50.705.683**	**19.014.631**	**9.507.316**	**6.338.210**	**6.338.210**	**12.676.421**	**848.199.667**	
49	Lưu Kim Hoàng	V.08.01.02	4,74	0,6								40%	2,14	7,48	13.456.800						1.682.100	768.960	288.360	144.180	96.120	96.120	192.240	12.447.540	
50	Nguyễn Thị Kim Luyến	V.08.05.12	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	

51	Đỗ Minh Mẫn	V.08.04.10	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
52	Phùng Thị Bích Thủy	V.08.06.16	4,27									40%	1,71	5,98	10.760.400						1.345.050	614.880	230.580	115.290	76.860	76.860	153.720	9.953.370	
53	Nguyễn Thị Thanh Ly	V.05.02.07	3,00											3,00	5.400.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	4.833.000	
54	Võ Thị Hồng Nga	V.08.06.15	3,99	0,4								40%	1,76	6,15	11.062.800						1.382.850	632.160	237.060	118.530	79.020	79.020	158.040	10.233.090	
55	Nguyễn Thị Tiếng	V.08.05.12	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
56	Nguyễn Thị Loan	V.08.05.12	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
57	Trần Kim Trung	V.08.05.12	4,98	0,4						11%	0,55			5,93	10.670.040						1.867.257	853.603	320.101	160.051	106.700	106.700	213.401	9.549.686	
58	Lê Thị Diễm My	01.003	3,33											3,33	5.994.000						1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	5.364.630	
59	Đặng Thị Kim Thi	02.008	2,86											2,86	5.148.000						900.900	411.840	154.440	77.220	51.480	51.480	102.960	4.607.460	
60	Trần Thị Thúy Song	06a.031	3,34											3,34	6.012.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	5.380.740	
	Cộng		**45,15**	**1,4**						**0,110**	**0,55**		**11,46**	**58,55**	**105.396.840**						**14.835.807**	**6.782.083**	**2.543.281**	**1.271.641**	**847.760**	**847.760**	**1.695.521**	**96.495.356**	
61	Nguyễn Công Tráng	V.08.01.02	4,74	0,4				0,2				60%	3,08	8,42	15.163.200					54.783	1.619.100	740.160	277.560	138.780	92.520	92.520	185.040	14.136.957	Nb 3 ngày, Th 0,5 ngày
62	Trần Văn Thu	V.08.01.02	5,08	0,3				0,2				60%	3,23	8,81	15.854.400					46.957	1.694.700	774.720	290.520	145.260	96.840	96.840	193.680	14.790.623	Nb 3 ngày
63	Nguyễn Thị Bích Hạnh	V.08.01.03	2,67					0,2	0,3			60%	1,60	4,77	8.589.600						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	8.084.970	
64	Trương Thị Thuý Giang	V.08.01.03	2,34					0,2	0,3			60%	1,40	4,24	7.639.200					7.826	737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	7.189.114	Nb 0,5 ngày
65	Lê Thị Thanh Tâm	V.08.05.13	3,66					0,2	0,3			60%	2,20	6,36	11.440.800					62.609	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.686.451	Nb 4 ngày
66	Trương Thị Dư	V.08.05.13	3,65					0,2	0,3			60%	2,19	6,34	11.412.000					78.261	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	10.643.889	Nb 5 ngày
67	Phan Thanh Tài	V.08.05.12	2,67					0,2	0,3			60%	1,60	4,77	8.589.600					78.261	841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	8.006.709	Nb 5 ngày
68	Phan Thị Thanh Nguyệt	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					101.739	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.786.201	Nb 3,5 ngày, P 3 ngày
69	Nguyễn Thị Mỹ	V.08.05.13	2,41					0,2	0,3			60%	1,45	4,36	7.840.800					125.217	759.150	347.040	130.140	65.070	43.380	43.380	86.760	7.260.093	P 7 ngày, Nb 1 ngày
70	Đinh Thị Mỹ Hân	V.08.05.12	2,34					0,2	0,3			60%	1,40	4,24	7.639.200					172.174	737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	7.024.766	Nb 6 ngày, P 5 ngày
71	Lưu Thị Nga	V.08.05.13	3,96					0,2	0,3			60%	2,38	6,84	12.304.800					187.826	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	11.368.534	Nb 3 ngày, P 9 ngày
72	Lâm Thị Thu Thuý																												Nghỉ Thai sản
73	Đặng Anh Tuyền	V.08.01.03	4,98	0,4				0,2		5%	0,25	40%	2,25	8,08	14.545.080					180.000	1.773.135	810.576	303.966	151.983	101.322	101.322	202.644	13.301.199	Nb 2,5 ngày, P 9 ngày
74	Lưu Trọng Ảnh	V.08.01.03	2,67									40%	1,07	3,74	6.728.400						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	6.223.770	
75	Đỗ Thị Ngọc Hảo	V.08.05.12	3,33					0,2				40%	1,33	4,86	8.751.600					125.217	1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	7.997.013	Nb 5 ngày, P 3 ngày
76	Nguyễn Thị Mộng Thúy	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					93.913	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.051.627	Nb 6 ngày
77	Phạm Hùng Vương	V.08.03.03	3,33											3,33	5.994.000						1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	5.364.630	Đi học
78	Nguyễn Văn Chí	V.08.01.03	3,00	0,3				0,2				50%	1,65	5,15	9.270.000					31.304	1.039.500	475.200	178.200	89.100	59.400	59.400	118.800	8.614.996	Nb 2 ngày
79	Trương Thị Kim Chi	V.08.05.13	3,65					0,2				40%	1,46	5,31	9.558.000					250.435	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.617.715	Nb 1 ngày, P 15 ngày
80	Đinh Văn Phong	V.08.05.12	3,33									50%	1,67	5,00	8.991.000						1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	8.361.630	
81	Lê Thị Thanh Tuyền	V.08.05.12	3,99									50%	2,00	5,99	10.773.000						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	10.018.890	
82	Phạm Thị Lệ	V.08.05.13	2,10									40%	0,84	2,94	5.292.000						661.500	302.400	113.400	56.700	37.800	37.800	75.600	4.895.100	
83	Phùng Thị Mai Loan	V.08.01.02	5,08	0,4				0,2				40%	2,19	7,87	14.169.600					101.739	1.726.200	789.120	295.920	147.960	98.640	98.640	197.280	13.032.141	Nb 1,5 ngày, P 5 ngày
84	Trần Thị An	V.08.01.02	5,08	0,3				0,2				40%	2,15	7,73	13.917.600					117.391	1.694.700	774.720	290.520	145.260	96.840	96.840	193.680	12.783.389	Nb 1,5 ngày, P 6 ngày
85	Phạm Thị Út Trinh	V.08.01.03	2,67									40%	1,07	3,74	6.728.400						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	6.223.770	
86	Nguyễn Thị Cẩm Thi	V.08.06.15	3,66					0,2	0,1			40%	1,46	5,42	9.763.200					140.870	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.930.590	Nb 3 ngày, P 2 ngày, Ct 3 ngày, Th 1 ngày
87	Nguyễn Thị Hường	V.08.06.16	3,65						0,1			40%	1,46	5,21	9.378.000						1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.688.150	
88	Đinh Thị Thôm	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	

89	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	V.08.06.15	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
90	Nguyễn Thị Lắm	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	
91	Nguyễn Thị Bích Nhị	V.08.06.16	4,06							10%	0,41	40%	1,79	6,25	11.254.320						1.406.790	643.104	241.164	120.582	80.388	80.388	160.776	10.410.246	
92	Huỳnh Thị Kim Xuyến	V.08.06.15	4,98	0,3								40%	2,11	7,39	13.305.600						1.663.200	760.320	285.120	142.560	95.040	95.040	190.080	12.307.680	
93	Nguyễn Thị Thanh Trà	V.08.06.16	4,27						0,1			40%	1,71	6,08	10.940.400						1.345.050	614.880	230.580	115.290	76.860	76.860	153.720	10.133.370	
94	Nguyễn Thị Tuyết	V.08.06.15	3,66						0,1			40%	1,46	5,22	9.403.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.711.460	
95	Nguyễn Thanh Đình	V.08.01.02	4,74	0,4				0,2				40%	2,06	7,40	13.312.800					328.696	1.619.100	740.160	277.560	138.780	92.520	92.520	185.040	12.012.644	Tr 2 ngày
96	Ngô Thị Mơ	V.08.01.03	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800					344.348	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.316.342	Tr 1 ngày
97	Nguyễn An Khanh	V.08.01.03	4,65					0,2				40%	1,86	6,71	12.078.000					344.348	1.464.750	669.600	251.100	125.550	83.700	83.700	167.400	10.854.802	Tr 1 ngày
98	Nguyễn Thị Thu Hằng	V.08.05.13	2,72									40%	1,09	3,81	6.854.400						856.800	391.680	146.880	73.440	48.960	48.960	97.920	6.340.320	
99	Phú Thị Bích Liên	V.08.05.13	2,72					0,2				40%	1,09	4,01	7.214.400					313.043	856.800	391.680	146.880	73.440	48.960	48.960	97.920	6.387.277	Tr 3 ngày
100	Lê Thị Mỹ Diện	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					313.043	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.832.497	Tr 3 ngày
101	Thái Thị Hồng Nhi	V.08.01.03	2,34									40%	0,94	3,28	5.896.800						737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	5.454.540	
102	Phạm Thị Loan	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					313.043	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.832.497	Tr 3 ngày
103	Trương Thị Bích Phượng	V.08.05.13	2,41					0,2				40%	0,96	3,57	6.433.200					313.043	759.150	347.040	130.140	65.070	43.380	43.380	86.760	5.664.667	Tr 3 ngày
104	Lê Thị Thu Hiền	V.08.05.13	2,10					0,2				40%	0,84	3,14	5.652.000					313.043	661.500	302.400	113.400	56.700	37.800	37.800	75.600	4.942.057	Tr 3 ngày
105	La Thị Nhẫn	V.08.01.03	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800					31.304	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.629.386	Nb 2 ngày
106	Hồ Dương Phúc	V.08.03.07	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
107	Nguyễn Thị Lạc	V.08.05.13	3,34									50%	1,67	5,01	9.018.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.386.740	
108	Lê Thị Tuyết Trang	V.08.05.13	3,03					0,2				40%	1,21	4,44	7.995.600					156.522	954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	7.266.408	Nb 3 ngày, P 7 ngày
109	La Thị Kiều Diễm	V.08.05.13	2,41									50%	1,21	3,62	6.507.000						759.150	347.040	130.140	65.070	43.380	43.380	86.760	6.051.510	
110	Nguyễn Thị Minh Khá	V.08.05.12	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800					31.304	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.629.386	P 2 ngày
111	Nguyễn Thị Đào	V.08.05.13	3,34					0,2				50%	1,67	5,21	9.378.000					31.304	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.715.436	Nb 2 ngày
112	Phan Thị Sáu	V.08.01.03	4,32					0,4				70%	3,02	7,74	13.939.200					93.913	1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	13.028.807	Nb 3 ngày
113	Nguyễn Thị Hà	V.08.05.12	3,66	0,3				0,4				60%	2,38	6,74	12.124.800					31.304	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	11.345.056	Nb 1 ngày
114	Võ Thị Tuyết Nhung	V.08.05.13	3,96					0,4				70%	2,77	7,13	12.837.600					203.478	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	11.885.682	Nb 6,5 ngày
115	Nguyễn Thị Mơ	V.08.05.13										40%																	Nghĩ TS
116	Trần Thị Thu Trúc	V.08.03.07																											Nghỉ hưu
117	Trần Thị Hiệp	V.08.05.12	3,66	0,3								40%	1,58	5,54	9.979.200						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	9.230.760	
118	Nguyễn Thị Ngọc Bích	V.08.03.07	3,06									40%	1,22	4,28	7.711.200						963.900	440.640	165.240	82.620	55.080	55.080	110.160	7.132.860	
119	Nguyễn Cảnh Lễ	V.08.01.03	4,32									40%	1,73	6,05	10.886.400						1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.069.920	
120	Võ Thị Hồng Nhung	V.08.07.19	2,72									40%	1,09	3,81	6.854.400						856.800	391.680	146.880	73.440	48.960	48.960	97.920	6.340.320	
121	Phan Công Hồng	V.08.07.18	3,00									40%	1,20	4,20	7.560.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	6.993.000	
122	Cao Thanh Toàn	V.08.08.22	3,66	0,4								40%	1,62	5,68	10.231.200						1.278.900	584.640	219.240	109.620	73.080	73.080	146.160	9.463.860	
123	Nguyễn Tấn Phương	V.05.02.08	3,26					0,2						3,46	6.228.000					15.652	1.026.900	469.440	176.040	88.020	58.680	58.680	117.360	5.596.208	P 1 ngày
124	Nguyễn Thị Kim Cúc	V.08.08.23	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.660.690	
125	Nguyễn Thị Hằng	V.08.08.23	3,34									40%	1,34	4,68	8.416.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.785.540	
126	Thái Thị Sương	V.08.08.23	3,03									40%	1,21	4,24	7.635.600						954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	7.062.930	
127	Trần Quang Thành	V.08.08.23	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
128	Võ Thị Kim Phượng	V.08.08.23	3,00									40%	1,20	4,20	7.560.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	6.993.000	
129	Võ Thị Ái Vân	V.08.08.23	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					31.304	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.114.236	Ct 2 ngày

130	Nguyễn Thị Vân	V.08.08.22	2,34									40%	0,94	3,28	5.896.800						737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	5.454.540	
131	Nguyễn Đình Cường	V.08.08.22	2,67									40%	1,07	3,74	6.728.400						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	6.223.770	
132	Nguyễn Thị Minh Hiếu	V.08.05.11	4,74	0,3								40%	2,02	7,06	12.700.800						1.587.600	725.760	272.160	136.080	90.720	90.720	181.440	11.748.240	
133	Nguyễn Thị Hóa	V.08.05.13	3,34									40%	1,34	4,68	8.416.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.785.540	
134	Nguyễn Thành Hoàng	V.08.05.12	4,32					0,2				40%	1,73	6,25	11.246.400					46.957	1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.382.963	Nb 3 ngày
135	Ngô Thị Minh Thao	V.08.05.12	4,32									40%	1,73	6,05	10.886.400						1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.069.920	
136	Huỳnh Văn Tân	V.08.07.18	4,32					0,3				40%	1,73	6,35	11.426.400					58.696	1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.551.224	Nb 2,5 ngày
137	Nguyễn Thanh Yên	V.08.07.18	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					70.435	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.821.025	Nb 4,5 ngày
138	Trần Thị Thu Tiết	V.08.07.18	3,33	0,3				0,2				40%	1,45	5,28	9.507.600					78.261	1.143.450	522.720	196.020	98.010	65.340	65.340	130.680	8.743.269	H 1 ngày, Ct 4 ngày
139	Nguyễn Hồng Vân	V.08.07.18	4,98					0,3				60%	2,99	8,27	14.882.400					140.870	1.568.700	717.120	268.920	134.460	89.640	89.640	179.280	13.800.310	Nb 6 ngày
140	Lê Thị Hồng Nhung	V.08.07.18	3,66					0,3				70%	2,56	6,52	11.739.600					152.609	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.895.251	Nb 3,5 ngày, Ct 3 ngày
141	Nguyễn Thị Thật	V.08.06.16	3,65									40%	1,46	5,11	9.198.000						1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.508.150	
142	Phan Thị Thủy	V.08.06.16	3,65					0,1				40%	1,46	5,21	9.378.000					15.652	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.672.498	P 2 ngày
143	Nguyễn Thị Ánh Trúc	V.08.06.13	3,34					0,1				40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	
144	Trần Thành Kiếm	V.08.07.19	3,65					0,4				40%	1,46	5,51	9.918.000					266.087	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.962.063	Nb 8,5 ngày
145	Huỳnh Hữu Phước	V.08.01.02	4,74					0,1				40%	1,90	6,74	12.124.800					23.478	1.493.100	682.560	255.960	127.980	85.320	85.320	170.640	11.205.462	Nb 3 ngày
146	Nguyễn Đình Dũng	V.08.01.02	5,08	0,4				0,1				40%	2,19	7,77	13.989.600					66.522	1.726.200	789.120	295.920	147.960	98.640	98.640	197.280	12.887.358	Th 3,5 ngày, P 5 ngày
147	Trần Thị Phượng	V.08.07.18	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					54.783	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.836.677	Nb 3,5 ngày
	Cộng		**299,57**	**4,8**				**10,5**	**3,3**		**0,66**		**134,23**	**453,05**	**815.493.600**					**6.139.564**	**96.082.875**	**43.923.600**	**16.471.350**	**8.235.675**	**5.490.450**	**5.490.450**	**10.980.900**	**751.704.311**	
	Tổng cộng I+II		**519,75**	**10,7**				**16,9**	**5,3**		**1,20**		**213,63**	**767,48**	**1.381.467.240**	**1.642.500**			**1.642.500**	**10.436.083**	**167.470.632**	**76.558.003**	**28.709.251**	**14.354.626**	**9.569.750**	**9.569.750**	**19.139.501**	**1.268.906.278**	

Tổng số tiền bằng chữ : Một tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu chín trăm lẻ sáu nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng chẵn.

Đơn vị: TTYT TX Hoài Nhơn
Mã QHNS: 1047707

Mẫu số: C02 - HD

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG
CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG (1.800.000)
Tháng 8 năm 2024

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp khu vực	% PCTH	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp độc hại	Phụ cấp trách nhiệm	% PCTN VK	Phụ cấp TNVK	% PCƯĐN	Phụ cấp Ưu đãi nghề	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Số tiền nghỉ ốm đau, thai sản			Tổng tiền các khoản phải trừ nghỉ ốm đau, TS	Nghỉ việc không được hưởng các khoản PC khác	BHXH		BHYT		BHTN		KPCĐ	Số thực lĩnh	Ghi chú
																Lương	PCCV	PCTN VK			Trích vào CP (17,5%)	Trừ vào lương (8%)	Trích vào CP (3%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trích vào CP (1%)	Trừ vào lương (1%)	Trích vào CP (2%)		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	D
1	Nguyễn Tấn Trung	1.005	4,03											4,03	7.254.000						1.269.450	580.320	217.620	108.810	72.540	72.540	145.080	6.492.330	
	Cộng		**4,03**											**4,03**	**7.254.000**						**1.269.450**	**580.320**	**217.620**	**108.810**	**72.540**	**72.540**	**145.080**	**6.492.330**	

Tổng số tiền bằng chữ *: Sáu triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn ba trăm ba mươi đồng chẵn.*